

Đầu xuân bàn chuyện Tam nông

PGS. TS. NGUYỄN SINH CÚC



1. Tình hình phát triển Tam nông bền vững trong thời gian qua

Nghị Quyết Ban chấp hành Trung ương lần thứ bảy (khoá X), của Đảng về nông nghiệp, nông thôn và nông dân (Tam nông) là cơ sở để ổn định chính trị đất nước trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế thế giới. Nhìn lại các chính sách của nhà nước đã ban hành về nông nghiệp, nông thôn và nông dân, bên cạnh nhiều ưu điểm, phát huy tác dụng tích cực, dễ đi vào cuộc sống vẫn còn không ít chính sách không còn phù hợp nhưng chậm bổ sung sửa đổi. Tính đồng bộ của các chủ trương chính sách không cao. Chính sách chỉ tập trung cho sản xuất nông nghiệp, trọng tâm là lương thực, còn chính sách đối với nông thôn rất ít và với nông dân lại càng ít hơn. Đó chính là một trong những nguyên nhân làm tăng khoảng cách thu nhập và đời sống giữa nông thôn với thành thị. Cơ cấu kinh tế, lao động nông thôn chuyển dịch chậm, đời sống và lợi ích của nông dân còn thấp và tăng chậm. Một số chính

sách về nông nghiệp ban hành nhưng khó đi vào cuộc sống nông thôn và hộ nông dân. Điển hình là các chính sách: Tiêu thụ nông sản hàng hoá theo QĐ 80 của Chính phủ và chương trình liên kết 4 nhà cho đến nay mới triển khai trên phạm vi hẹp, khó đi vào cuộc sống. Rất ít hợp đồng tiêu thụ nông sản có sự tham gia đầy đủ của 4 nhà như chương trình liên kết, trong đó sự vắng bóng của nhà khoa học, Hội Nông dân và nhà ngân hàng là phổ biến. Chính sách đầu tư cho nông nghiệp và nông thôn là vấn đề bức xúc, tồn tại hàng chục năm nay nhưng chậm sửa đổi. Tỷ trọng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, của các doanh nghiệp và vốn FDI trong khu vực này còn quá thấp. Hiện nay vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho nông nghiệp chỉ có 8%. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài không đáng kể, năm 2007 mới đạt 1,8% và năm 2008 chỉ có 0,4% vốn FDI đăng ký. Cơ cấu đầu tư không hợp lý, tỷ trọng đầu tư cho khoa học công nghệ trong nông nghiệp mới đạt 0,13% GDP khu vực này, trong khi đó các nước khác là 4%. Trong khi đó chính sách

của Nhà nước về đầu tư nói chung, thu hút đầu tư nước ngoài nói riêng vẫn chưa phù hợp nhưng lại chậm đổi mới, kể cả khi VN vào WTO. Tạo việc làm cho lao động nông nghiệp dư thừa còn nhiều khó khăn, năng suất lao động và thu nhập của nông dân thấp nhưng cơ cấu lao động chuyển dịch rất chậm. Ngành nghề phi nông nghiệp ở nông thôn và quá trình đô thị hoá, công nghiệp hoá chưa tạo ra chỗ làm mới để thu hút lao động nông nghiệp. Chính sách chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn và sản xuất nông nghiệp tuy đó ban hành nhưng lại thiếu các giải pháp cụ thể, khả thi nên dẫn đến tình trạng tự phát, manh mún, không theo quy hoạch dẫn đến mất cân đối giữa cung và cầu đối với nhiều loại nông sản.

Vai trò của Nhà nước trong các chính sách đối với nông nghiệp, nông thôn và nông dân chưa nhất quán và không đồng bộ. Điều đáng quan tâm là chính sách đối với nông dân còn rất thiếu. Ruộng đất, vốn, lao động việc làm và thu nhập đời sống của nông dân, khoảng cách thu nhập giữa nông thôn và thành thị vẫn còn lớn và có xu hướng ngày càng tăng. Tỷ lệ hộ nghèo trong nông thôn hiện chiếm trên 90% số hộ nghèo của cả nước. Tình trạng tái nghèo tại các vùng nông thôn bị thiên tai, sâu bệnh, dịch bệnh, vùng miền núi, vùng sâu vùng xa còn cao và chưa có giải pháp khắc phục.

Chính sách phát triển tam nông bền vững lại càng thiếu nên hàng loạt vấn đề xã hội và môi trường nông thôn đã và đang diễn biến trái ngược với yêu cầu và mục tiêu đề ra. Nhiều vấn đề xã hội và môi trường trong nông thôn diễn biến phức tạp. Lao động thừa, việc làm thiếu, nền kinh tế nông thôn phát triển chậm, thu nhập và đời sống dân nông thôn thấp xa so với thành thị. Năm 2006, thu nhập của dân cư nông thôn chỉ bằng 54,6%, trong đó dân nông nghiệp chỉ bằng 48,3% thu nhập bình quân dân thành thị; cơ cấu kinh tế nông thôn đến nay vẫn mất cân đối lớn, chủ yếu là nông nghiệp 74,53%; nông nghiệp và xây dựng 9,73%; dịch vụ 15,74%. Môi trường nông thôn ô nhiễm nặng do phát triển khu công nghiệp, do đô thị hoá, làng nghề, do sử dụng hoá chất trong trồng trọt chăn nuôi, nuôi trồng thuỷ sản, khai thác tài nguyên rừng biển theo lối huỷ diệt môi trường vẫn diễn ra khắp mọi vùng miền và đã để lại hậu quả nặng nề. Đợt mưa lũ lớn vùng miền núi Bắc Bộ năm 2008 là thí dụ cụ thể.

Nguyên nhân, nhận thức và chính sách đối với môi trường nông thôn chưa tương xứng với yêu cầu phát triển bền vững. Trong nhiều năm qua, do chưa đánh giá đúng mức vai trò của môi trường trong phát triển kinh tế, xã hội nông thôn nên có lúc, có nơi đã lấy tăng trưởng kinh tế bằng mọi giá, kể cả sản xuất lương thực nên đã gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường ở mức độ khác nhau. Và đến lượt nó, môi trường sinh thái bị phá vỡ, lập tức tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế. Môi trường đất bị phá vỡ, tỷ trọng diện tích đất bạc màu tăng cao, kéo theo môi trường nước và môi trường không khí bị ô nhiễm nặng, rừng giàu bị thu hẹp, rừng nghèo kiệt gia tăng, diện tích rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ bị chặt phá để trồng cà phê, nuôi trồng thuỷ sản, lấy gỗ củi ... đã đem đến hậu quả nghiêm trọng đối với phát triển sản xuất và tăng trưởng kinh tế. Thiệt hại do thiên tai gây ra trong năm 2007 và cả năm 2008 lên tới 11,6 ngàn tỷ đồng bằng 1% GDP là hậu quả của môi trường bị ô nhiễm.

2. Một số giải pháp phát triển Tam nông bền vững

Phát triển Tam nông bền vững theo tinh thần Nghị quyết TW lần thứ bảy (khoá X) của Đảng là vấn đề quan trọng và cấp bách, lại có quan hệ mật thiết với nhiều ngành, nhiều cấp từ Trung ương đến địa phương và cơ sở và hàng chục triệu hộ nông dân. Vì vậy nghiên cứu các giải pháp cho vấn đề này phải xuất phát từ quan điểm toàn diện, khách quan, vừa kế thừa có chọn lọc những tinh hoa, kinh nghiệm tốt đã tích lũy được, đồng thời khắc phục những hạn, bất cập, nhược điểm trong cơ chế chính sách, luật pháp... đối với nông nghiệp, nông thôn và nông dân hiện nay, từ đó đáp ứng được các yêu cầu và nội dung cơ bản của Nghị quyết TW 7 của Đảng.

Các giải pháp chủ yếu là:

- Đổi mới nhận thức của Nhà nước, các ngành các cấp về vai trò của nông nghiệp, nông thôn và nông dân trong tăng trưởng kinh tế chung và thực hiện công bằng xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế quốc dân, cơ cấu lao động xã hội theo hướng CNH - HĐH. Từ đổi mới nhận thức phải tạo sự đột phá về tổ chức và quản lý cùng với hoàn thiện cơ chế chính sách, cơ sở pháp lý trong nông nghiệp theo hướng kinh tế thị trường định hướng XHCN, có sự quản lý của nhà nước theo quy hoạch và kế hoạch

với cơ chế chính sách phù hợp. Trong cơ chế chính sách cần tập trung vào vấn đề bảo vệ lợi ích chính đáng của nông dân trong quá trình công nghiệp hoá, đô thị hoá và hội nhập kinh tế.

- Hoàn thiện các chính sách liên quan trực tiếp đối với sản xuất, thu nhập và đời sống của nông dân. Bên cạnh các chính sách đã có đang phát huy hiệu quả về sản xuất nông nghiệp hàng hoá cần nghiên cứu bổ sung các chính sách về xã hội, môi trường nông thôn, lao động việc làm và thu nhập của hộ nông dân, thu hẹp khoảng cách giữa nông thôn và thành thị. Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện quy hoạch và chính sách khuyến khích sản xuất nông nghiệp và công nghiệp chế biến nông sản làm cơ sở cho kế hoạch hoá và đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn. Ưu tiên các vùng miền núi, vùng có nhiều trang trại, vùng sản xuất tập trung cây công nghiệp, cây ăn quả gắn với quy hoạch các nhà máy chế biến nông sản, xuất khẩu. Trong quy hoạch sản xuất phải gắn với quy hoạch đào tạo nghề cho nông dân và giải quyết việc làm cho nông dân bị thu hồi đất, bảo vệ môi trường sinh thái đất đai, rừng, biển, khí hậu.

- Đổi mới phương thức quản lý đất nông nghiệp. Đất đai là nguồn sống chính của giai cấp nông dân nên Luật đất đai sửa đổi cần tập trung giải quyết tốt những mâu thuẫn hiện nay trong quản lý và sử dụng đất nông nghiệp trong quá trình công nghiệp hoá và đô thị hoá. Nghiêm cấm việc chuyển đất 2 vụ lúa ăn chắc sang các mục đích khác ngoài quy hoạch của nhà nước. Để thực hiện giải pháp này, đề nghị bổ sung vào Luật đất đai một số qui định nghiêm ngặt về quản lý và bảo vệ đất lúa, coi đất lúa là tài sản quốc gia, không được xâm phạm. Hướng lâu dài là chuyển từ phương pháp quản lý đất đai hành chính sang quản lý thị trường đất đai. Việc cấp phép cho các dự án đầu tư, xây dựng các KCN, KCX, sân golf... cũng như chuyển đổi mục đích sử dụng từ đất lúa sang các loại đất khác nhất thiết phải theo qui hoạch thống nhất của Nhà nước và đền bù theo giá thị trường, có sự tham gia của hộ nông dân.

Đổi mới chính sách tài chính về đất đai theo hướng thu hẹp khoảng cách về giá đất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp trong quá trình công nghiệp hoá và đô thị hoá. Quá trình thu hồi đất nông nghiệp của hộ nông dân để xây dựng KCN, KCX, khu dịch vụ cao cấp, đô thị hoá, xây dựng kết cấu hạ tầng cần thực hiện theo cách thức:

Xoá bỏ cơ chế 2 giá, thực hiện 1 giá đất khi thu hồi đền bù theo giá thị trường. Nông dân có quyền tham gia thương thảo giá đất nông nghiệp thu hồi; cho thuê đất nông dân có quyền được hưởng tỷ lệ từ tiền thuê đất hàng năm. Thực hiện chính sách tài chính cần thiết để bảo vệ môi trường sinh thái đất đai, nguồn nước, hệ sinh thái cây trồng, vật nuôi, bảo vệ độ phì của đất nông nghiệp nhất là đất lúa hiện có.

- Tăng cường đầu tư vốn ngân sách nhà nước cho nông nghiệp và nông thôn theo đúng quy định của WTO (10% giá trị thu nhập từ nông nghiệp). Đổi mới phương pháp đầu tư, chuyển từ đầu tư chiều rộng sang đầu tư chiều sâu, ứng dụng rộng rãi các tiến bộ khoa học, công nghệ, nhất là công nghệ sinh học vào sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, đưa nội dung đầu tư cho nông dân vào danh mục cơ cấu đầu tư... để tăng năng suất đi đôi với tăng chất lượng sản phẩm, tăng độ sạch nông sản, giảm chi phí trung gian, tăng sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và thế giới, tăng thu nhập và cải thiện mức sống của nông dân. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, mở rộng hệ thống khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công, khuyến thương, đào tạo nghề cho nông dân, bảo vệ môi trường sinh thái, tài nguyên thiên nhiên: đất đai, mặt nước, rừng, biển, khí hậu... Đổi mới cơ chế chính sách nhằm thu hút vốn FDI, nguồn vốn ODA vào nông nghiệp, nông thôn và tạo việc làm mới cho nông dân.

- Hiện đại hoá công nghệ sau thu hoạch như phơi sấy, bảo quản, vận chuyển, chế biến nông lâm thủy sản theo hướng đồng bộ. Tổ chức lại mạng lưới thu gom nông sản hàng hoá theo chương trình liên kết chặt chẽ, có tính pháp lý cao giữa các doanh nghiệp với hộ nông dân hoặc người đại diện là Hội Nông dân cơ sở với sự tham gia của nhà khoa học.

- Tăng cường vai trò của Nhà nước đối với nông nghiệp, nông thôn và giai cấp nông dân tương xứng với vai trò vị trí của nó trong giai đoạn hội nhập kinh tế thế giới, trong đó trọng tâm là hoàn thiện cơ chế chính sách, luật pháp theo hướng bảo vệ các quyền lợi chính đáng của hộ nông dân, chủ thể của sản xuất nông nghiệp, tăng thu nhập và cải thiện đời sống nông dân, đẩy nhanh tốc độ xoá đói giảm nghèo ở nông thôn.

(Xem tiếp trang 44)

<http://www.moit.gov.vn/web/guest/home> chưa được tổ chức một cách khoa học theo cách làm của Singapore. Bài học thực tiễn thứ hai rút ra từ diễn cứu về ngoại thương Singapore rằng chính phủ đóng một vai trò quan trọng trong việc tổ chức đàm phán và đi vào thực hiện các hiệp định đã ký. Bộ Công thương VN cần nhanh chóng hình thành cơ quan chuyên môn dưới Bộ để đảm trách các vấn đề thương mại tự do đa phương và song phương.

- Cuối cùng, cần đánh giá tác động của các FTA đối với nền ngoại thương của VN trên cơ sở phân tích cơ cấu thương mại, xác định năng lực cạnh tranh. Từ đó đề ra chiến lược chính sách thích hợp cho nền ngoại thương VN ■

Chú thích:

(*) STEER: Singapore-Thailand Enhanced Economic Partnership.

(Tiếp theo trang 28)

Đầu xuân bàn chuyện ...

Thực tế năm 2008 cho thấy, tác động của Nghị quyết Tam nông đối với kinh tế nông nghiệp nước ta là tích cực. Trong khi tốc độ tăng trưởng GDP của 2 khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ đều giảm so với năm 2007 thì tốc độ tăng GDP của khu vực nông nghiệp lại cao hơn 2007 (3,8%/3,4%). Sản lượng lương thực năm 2008 cũng tăng 2,5 triệu tấn so năm 2007. Kim ngạch xuất khẩu nông sản đạt trên 15,5 tỷ USD, tăng 4 tỷ USD so 2007. Tỷ lệ hộ nghèo ở nông thôn vẫn giảm 1,5% so năm 2007. Vì vậy sang năm 2009, muốn hạn chế tác động tiêu cực của suy thoái kinh tế toàn cầu của các nước đang phát triển như VN, nhất thiết phải tập trung ưu tiên đầu tư nguồn lực để hiện đại hoá nông nghiệp, kinh tế nông thôn và nâng cao dân trí và đời sống của nông dân. Tác động tiêu cực của suy thoái kinh tế toàn cầu đối với kinh tế VN tăng lên, xuất khẩu nông sản chắc chắn sẽ gặp khó khăn hơn nhưng sản xuất lương thực, thực phẩm sẽ ít biến động do độ mở của nông nghiệp VN chưa quá lớn, tính phụ thuộc vào thị trường thế giới có hạn chế. Dự báo tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông nghiệp năm 2009 vẫn đạt trên 5,5%.

Vai trò của Tam nông trong các biện pháp chống tác động tiêu cực của suy thoái kinh tế toàn cầu đối với nước ta là tích cực, rất cần được phát

Tài liệu tham khảo

1. Asian Regional Integration Center, <http://aric.adb.org/ftatrends.php>
2. ASEAN Secretariat, <http://www.aseansec.org/>
3. ASEAN-Japan Center, [http://www.asean.or.jp/eng/general/statistics/index\(07\).html](http://www.asean.or.jp/eng/general/statistics/index(07).html)
4. FTA Malaysia, <http://www.ftamalaysia.org/category.php?cid=9>
5. IMF Directions of Trade <http://qesdb.usaid.gov>
6. Ministry of International Trade and Industry of Malaysia, <http://www.miti.gov.my>
7. Singapore's FTA Official Website, <http://www.iesingapore.gov.sg/>
8. Thông cáo báo chí ASEAN Secretary General <http://www.aseansec.org/21496.htm>
9. Thailand News Agency <http://enews.mcot.net/view.php?id=3773>
10. US-ASEAN Business Council, <http://www.us-asean.org/>
11. WTO website, http://www.wto.org/english/tratop_e/region_e/region_e.htm

huy. Bước vào mùa Xuân 2009, hy vọng các chính sách và giải pháp phát triển Tam nông bền vững sẽ được các nhà lãnh đạo, khoa học, nhà quản lý... quan tâm nghiên cứu, hoàn thiện để sớm biến Nghị quyết TW7 (khoá X) của Đảng thành sức mạnh tạo bước đột biến cho nông nghiệp nông thôn và nông dân VN trong giai đoạn hội nhập, tương tự như Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị (Khoá VI) năm 1988.

Đầu Xuân Kỷ Sửu bàn chuyện Tam nông chắc chắn sẽ là một niềm vui lớn vì đáp ứng nguyện vọng tha thiết, cháy bỏng của hàng chục triệu hộ nông dân cả nước VN trong thời kỳ mới đẩy mạnh CNH - HDH nông nghiệp nông thôn ■

Tài liệu tham khảo

- Văn kiện Đại hội IV. Hội Nông dân VN.
- Dự thảo Báo cáo của BCHTW Hội Nông dân VN khoá IV tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V.
- Các văn kiện cam kết về VN vào WTO.
- Bộ NN&PTNT (2005), *WTO và ngành nông nghiệp VN*.
- TS. Vũ Ngọc Kỳ (2007), *Nông dân và Hội Nông dân VN trên đường hội nhập kinh tế quốc tế*, NXB CTQG, Hà Nội.
- *Kết quả khảo sát mức sống dân cư năm 2006*, NXB Thống kê, 2008.
- *Nghị quyết 26 BCHTW Đảng lần thứ 7 (Khoá X) về vấn đề Tam nông*, (2008).
- *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 11 tháng 2008*, Tổng cục Thống kê